

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10 - 5 - 2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Xuân Tý.
- Ông Phan Hoàng Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giêng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huang S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 89, đường Tam Trương, khóm 003, phường Lập Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đoàn A, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Huang S trình bày: Anh và chị Đoàn A đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian chung sống, anh và chị Đoàn A phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, tính tình không phù hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh Huang S yêu cầu

được ly hôn với chị Đoàn A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Huang S khai không có.

Bị đơn chị Đoàn A trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của anh Huang S về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị đồng ý ly hôn với anh Huang S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Huang S cư trú tại Đài Loan có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Đoàn A có địa chỉ tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Huang S và chị Đoàn A có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huang S và chị Đoàn A đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huang S và chị Đoàn A đều thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Huang S và chị Đoàn A đều khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huang S và chị Đoàn A.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Huang S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000417 ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Huang S được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Đoàn A phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- UBND huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ